

Số: 483 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2;
Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2 và
thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2
ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non, năm học 2022 – 2023**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non, năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức Trường Mầm non Hoa Lan, năm học 2022 – 2023;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

Căn cứ Quyết định số 5714 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non, năm học 2022 – 2023;

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non, năm học 2022 – 2023, thông báo cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 01 người;
- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 65 người.

(Đính kèm danh sách chi tiết)

2. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2

- Triệu tập 65 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2.

- Thời gian xét tuyển:

+ Vị trí Nhân viên kế toán: Bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 16 tháng 8 năm 2022.

+ Vị trí Nhân viên y tế: Bắt đầu vào lúc 13 giờ 30, ngày 17 tháng 8 năm 2022.

+ Vị trí Nhân viên khác và vị trí Giáo viên: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2022.

- Địa điểm xét tuyển: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh, địa chỉ: Số 4, đường số 6, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

(Đính kèm lịch xét tuyển chi tiết và danh mục tài liệu ôn tập)

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng: Phỏng vấn thực hành.

- Thí sinh bốc thăm chuẩn bị trả lời câu hỏi: 05-10 phút

- Thời gian sát hạch cho mỗi ứng viên không quá 30 phút.

4. Cơ cấu thang điểm: Tổng điểm: 100 điểm, bao gồm:

4.1. Đối với Giáo viên:

- Kiến thức chung: 20 điểm;

- Kiến thức chuyên môn: 40 điểm;

- Tác phong sư phạm: 10 điểm;

- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm;

- Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lý, khoa học: 10 điểm.

4.2. Đối với Nhân viên

- Kiến thức chung: 20 điểm;

- Kiến thức chuyên môn: 50 điểm;

- Tác phong sư phạm: 10 điểm;

- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm;

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước phòng xét tuyển theo thời gian quy định, trang phục gọn gàng, lịch sự.

- Xuất trình Giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh để Hội đồng xét tuyển viên chức kiểm tra trước khi vào phòng xét tuyển.

- Thực hiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non, năm học 2022 - 2023 thông báo đến thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- TTUB;
- Thành viên HĐXTVC;
- Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- P.NV, P.GDĐT, PTCKH, PYT, TTYT;
- TTGDNN-GDTX Huyện;
- Cổng thông tin điện tử Huyện;
- Cổng thông tin PGDĐT;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT-TH, PNV.T.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung**

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ NHÂN VIÊN KẾ TOÁN
(Kèm theo Thông báo số **483** /TB-HĐ ngày **05** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Mầm non Thủy Tiên	1	8 giờ 00	NGÀY 16/8/2022	PHÒNG 3 (TRỆT)
2		Trường Mầm non Thủy Tiên 1	1			
3		Trường Mầm non Hướng Dương	1			
4		Trường Mầm non Hướng Dương 2	1			
5		Trường Mầm non Hoa Hồng 2	1			
6		Trường Mầm non Hoa Lan	1			
7		Trường Mầm non BaBy	1			
8		Trường Mầm non Sen Hồng	1			
9		Trường Mầm non Hoa Sen 2	1			
10		Trường Mầm non Quỳnh Hương	1			
11		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý	1			
12		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1	1			
Tổng cộng:			12			

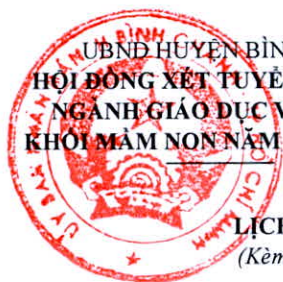
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN KHÁC (TRỪ Y TẾ, KẾ TOÁN)
(Kèm theo Thông báo số 483 /TB-HĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Mầm non Thủy Tiên	5	07 giờ 30	NGÀY 19/8/2022	PHÒNG 14 (LẦU 3)
2		Trường Mầm non Thủy Tiên 2	3	13 giờ 00		PHÒNG 14 (LẦU 3)
3		Trường Mầm non Hướng Dương	1	15 giờ 30		PHÒNG 14 (LẦU 3)
4		Trường Mầm non Hướng Dương 2	1	07 giờ 30		PHÒNG 15 (LẦU 3)
5		Trường Mầm non Phong Lan	3	08 giờ 30		PHÒNG 15 (LẦU 3)
6		Trường Mầm non Quỳnh Anh	4	13 giờ 00		PHÒNG 15 (LẦU 3)
7		Trường Mầm non Sen Hồng	2	07 giờ 30		PHÒNG 17 (LẦU 4)
8		Trường Mầm non Hoa Sen	4	09 giờ 30		PHÒNG 17 (LẦU 4)
9		Trường Mầm non Hoa Sen 2	2	13 giờ 00		PHÒNG 17 (LẦU 4)
10		Trường Mầm non Hoa Phượng 1	3	15 giờ 00		PHÒNG 17 (LẦU 4)
11		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	5	07 giờ 30		PHÒNG 18 (LẦU 4)
12		Trường Mầm non 30-4	8	13 giờ 00		PHÒNG 18 (LẦU 4)
13		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1	3	07 giờ 30		PHÒNG 17 (LẦU 4)
14		Trường Mầm non Quỳnh Hương 2	2	09 giờ 30		PHÒNG 19 (LẦU 4)
15		Trường Mầm non Quỳnh Hương	1	10 giờ 30		PHÒNG 19 (LẦU 4)
Tổng cộng			47			

- * Lưu ý: Phòng chờ của thí sinh
- Tầng trệt: Phòng Hội đồng
- Lầu 1: Phòng số 8
- Lầu 2: Phòng số 12
- Lầu 3: Phòng số 16

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ NHÂN VIÊN Y TẾ
(Kèm theo Thông báo số **483** /TB-HĐ ngày **05** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
11	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TỨC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Mầm non Thủy Tiên 1	1	13 giờ 30 phút	NGÀY 17/8/2022	PHÒNG 1 (TRỆT)
12		Trường Mầm non Quỳnh Anh	1			
13		Trường Mầm non Hoa Hồng 2	1			
14		Trường Mầm non Hoa Lan	1			
15		Trường Mầm non BaBy	1			
16		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	1			
Tổng cộng			6			

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022 -2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Thông báo số **483** /TB-HĐ ngày **05** tháng **8** năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
01	Phan Thị Ngọc Diễm		29/12/1995	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Xin không tham dự vòng 2 lý do nhà xa, không biết đi xe máy.	Trường Mầm non Hướng Dương

Danh sách có 01 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÔI MÂM NON NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Thông báo số **483** /TB-HĐ ngày **05** tháng **8** năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
1	Bùi Ngọc Tuyền		18/05/1991	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hướng Dương
2	Lê Thị Yến Nhi		17/12/1995	Cao đẳng	Kế toán	Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hướng Dương
3	Trần Thị Út		02/5/1979	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non Hoa Anh Đào
4	Trần Thị Thanh Tuyền		15/11/1996	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Phong Lan
5	Huỳnh Thị Phần		11/6/1989	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Phong Lan
6	Ngô Mộng Thùy		03/7/1991	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ				Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008					Trường Mầm non Phong Lan

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
7	Nguyễn Thị Kiều My		11/11/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Sen Hồng
8	Nguyễn Thị Thanh Nga		14/05/1985	Đại học	Quản lý đất đai			Sơ cấp nghiệp vụ văn thư lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008					Trường Mầm non Sen Hồng
9	Đào Thị Hồng Điệp		10/05/1995	Cao đẳng	Kế toán	Anh B1	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Sen Hồng
10	Võ Tuyết Lài		06/07/1990	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ				Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008					Trường Mầm non Quỳnh Hương
11	Lê Thị Tuyết Hoa		26/11/1990	Cao đẳng	Kế toán	Anh B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Quỳnh Hương
12	Trương Diệu Linh		09/02/1992	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Dân tộc thiểu số (Tày)	5			Trường Mầm non Thủy Tiên 2
13	Lê Thanh Hương		20/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Thủy Tiên 2
14	Nguyễn Thị Tú Anh		23/05/1994	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Thủy Tiên 2
15	Trịnh Thị Thu Ba		14/11/1995	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2
16	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		07/9/1993	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
17	Đới Thị Kim Liên		24/3/1989	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2
18	Phạm Thị Thu Uyên		07/9/1982	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2
19	Nguyễn Thị Hồng Xuyên		11/4/1993	Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2
20	Đỗ Thùy Dung		14/12/1990	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hướng Dương 2
21	Nguyễn Ngọc Ái Vân		03/04/1989	Đại học	Kinh tế Kế toán kiểm toán	Anh B	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hướng Dương 2
22	Lê Thị Cẩm Tiên		15/09/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen 2
23	Đỗ Thị Tân		04/07/1990	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen 2
24	Nguyễn Thị Kim Liên		20/08/1993	Cao đẳng kế toán	Kế toán tài chính	Anh B	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hoa Sen 2
25	Phan Thị Ngọc Thắm		12/09/1991	Cử nhân	Kế toán	A	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non BaBy
26	Phạm Thị Mỹ Hạnh		22/01/1991	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non BaBy
27	Lê Thị Anh		27/02/1989	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
28	Nguyễn Thị Thúy Hiền		04/02/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
29	Huỳnh Hải Luân		28/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
30	Phan Lê Phú Quý		05/01/1982	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
31	Hồ Thị Thanh Thúy		25/10/1988	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
32	Nguyễn Thị Thúy		27/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
33	Nguyễn Thị Kim Thủy		03/03/1996	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
34	Trương Thị Uyên		17/3/1988	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non 30-4
35	Trương Thị Lệ Huyền		03/05/1991	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen
36	Phạm Thị Xuân Nữ		26/03/1984	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen
37	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		05/02/1987	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen
38	Đỗ Thị Tân		04/07/1990	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Sen

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
39	Đoàn Thị Ngọc Thanh		10/04/1980	Đại học	Kế toán	Anh B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Thủy Tiên 1
40	Cao Thị Hồng Tâm		14/03/1981	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non Thủy Tiên 1
41	Nguyễn Thị Trà My		11/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Anh
42	Phạm Thị Hồng Diễm		01/05/1995	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Anh
43	Trần Thị Thanh Tuyền		15/11/1996	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Anh
44	Phan Thị Ngọc Diễm		29/12/1995	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Anh
45	Ngô Thùy Linh		24/01/1990	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non Quỳnh Anh
46	Hoàng Thị Kim Thủy		20/05/1988	Đại học	Sư phạm Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Hương 2
47	Trương Ngọc Phương		20/02/1991	Đại học	Sư phạm Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Quỳnh Hương 2
48	Phan Thị Hồng Thắm		27/12/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
49	Nguyễn Hồng Tươi		29/9/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
50	Lại Hồ Mỹ Hân		22/9/2000	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
51	Thái Thị Diễm Phúc		01/02/1987	Cao đẳng	Tài chính kế toán	Anh B	Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
52	Thái Thị Giang Thanh		23/12/1999	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V07.02.26					Trường Mầm non Hoa Phượng 1
53	Võ Thị Phụng		15/01/1994	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V07.02.26					Trường Mầm non Hoa Phượng 1
54	Lại Hồ Mỹ Hân		22/9/2000	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V07.02.26					Trường Mầm non Hoa Phượng 1
55	Nguyễn Ngọc Thảo Li		18/08/1989	Cử nhân	Kế toán	Anh B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hoa Hồng 2
56	Võ Ngọc Thảo Ly		22/07/1992	Trung cấp y sĩ	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non Hoa Hồng 2
57	Trịnh Thị Đoàn Trang		12/09/1993	cử nhân tài chính - Ngân hàng	Kế toán tài chính	Anh B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hoa Thiên Lý
58	Nguyễn Tài My		20/10/1999	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Thủy Tiên
59	Trần Nữ Giang		26/12/1987	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Con thương binh	5			Trường Mầm non Thủy Tiên
60	Dương Thị Thanh Diệu		07/07/2000	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Thủy Tiên

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
61	Hồ Thị Thùy Dung		19/01/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26					Trường Mầm non Thủy Tiên
62	Đỗ Tuấn Kiệt	10/01/1987		Đại học	Tin học			Quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Nhân viên văn thư Trung cấp	02.008	Tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quan sự cấp xã ngành quan sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị dự trừ bộ quân khu	5			Trường Mầm non Thủy Tiên
63	Lê Thị Ngọc Huyền		08/11/1991	Cao đẳng	Kế toán danh nghiệp	Anh B	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Thủy Tiên
64	Nguyễn Thị Minh Được		31/05/1985	Cao đẳng	Tài chính kế toán	Anh B	Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Mầm non Hoa Lan
65	Bùi Thị Ngọc Thu		07/08/1983	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Mầm non Hoa Lan

Danh sách có 65 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2022 - 2023



**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

*(Đính kèm Thông báo số **483**/TB-HĐ ngày **05** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)*

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục Mầm non; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT về bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục Mầm non.

*** Ngoài ra đối với thí sinh dự tuyển vị trí nhân viên còn yêu cầu hiểu biết các quy định sau:**

- **Đối với Nhân viên Văn thư:** Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư; Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

- **Đối với Nhân viên Kế toán**

+ Luật Ngân sách nhà nước 2015;

+ Luật Kế toán 2015;

+ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

+ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

+ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, Thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

+ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đối với Nhân viên Y tế trường học

+ Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về danh mục thuốc không kê đơn;

+ Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

+ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông;

+ Quyết định số 2554/QĐ-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuẩn đoán, điều trị bệnh tay, chân, miệng;

+ Quyết định số 581/QĐ-BYT ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh tay, chân, miệng;

+ Quyết định số 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết DENGUE;

+ Quyết định số 3705/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết DENGUE;

+ Phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi.

+ Xử lý vết thương.

+ Tiêm chủng mở rộng; Phòng chống các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.

2. Kiến thức chuyên môn: Yêu cầu thí sinh có kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học để giải quyết một vấn đề chuyên môn cụ thể, soạn và giảng dạy 01 hoạt động dạy học cụ thể (vị trí Giáo viên); có khả năng trình bày bảng, khả năng xử lý tình huống. Riêng các thí sinh cho vị trí Nhân viên trả lời các câu hỏi về chuyên môn theo vị trí đăng ký dự tuyển.

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2022 - 2023**

